



**THÔNG BÁO**

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN**

Mức phí áp dụng đối với Khách hàng tham gia sử dụng Dịch vụ kể từ ngày **01/03/2017** như sau:

**I. BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI**

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ ÁP DỤNG		GHI CHÚ
		CÁ NHÂN	TỔ CHỨC	
<b>1.1</b>	<b>Dịch vụ tiền gửi - giao dịch phi tài chính</b>			
<b>1.1.1</b>	<b>Mở Tài khoản VND hay ngoại tệ</b>	0 đồng		
<b>1.1.2</b>	<b>Quản lý Tài khoản</b>			
1.1.2.1	Tài khoản hoạt động thường xuyên	0 đồng	0 đồng	
1.1.2.2	Tài khoản sau 12 tháng không hoạt động (thu phí vào thời điểm cuối tháng sau 12 tháng không hoạt động, thu cho đến khi hết số dư thì đóng Tài khoản)			
-	VND	10.000 đồng/tháng	10.000 đồng/tháng	
-	USD	2 USD/tháng	2 USD/tháng	
-	EUR	2 EUR/tháng	2 EUR/tháng	
-	Ngoại tệ khác	2 đơn vị ngoại tệ khác/tháng	2 đơn vị ngoại tệ khác/tháng	
1.1.2.3	Quản lý Tài khoản SCB 100+		50.000 đồng/tháng	
1.1.2.4	Quản lý Tài khoản tập trung		Thỏa thuận	
<b>1.1.3</b>	<b>Đóng Tài khoản trong vòng 06 tháng kể từ ngày mở Tài khoản</b>			
-	VND	20.000 đồng/Tài khoản	100.000 đồng/Tài khoản	
-	USD	2 USD/tài khoản	5 USD/Tài khoản	Đối với Khách hàng đóng Tài khoản bằng ngoại tệ, ngoài phí đóng Tài khoản (nếu có) Khách hàng phải chịu thêm phí rút ngoại tệ mặt đối với
-	Ngoại tệ khác	2 USD/tài khoản	5 USD/tài khoản	



				số ngoại tệ còn lại trong Tài khoản.
1.1.4	Xác nhận khả năng thanh toán (đối với Tài khoản ngoại tệ)	5 USD	5 USD	
1.1.5	Xác nhận số dư Tài khoản và/hoặc xác nhận thông tin Tài khoản	50.000 đồng/lần giao dịch (tối đa 03 bản)	50.000 đồng/bản (tối đa 03 bản)	Từ bản thứ 04 thu thêm 10.000 đồng/bản
1.1.6	Xác nhận cho Khách hàng theo yêu cầu kiểm toán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	0 đồng	0 đồng	
1.1.7	Cấp mới Sổ/Thẻ tiết kiệm, Chứng chỉ tiền gửi, Kỳ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu, Chứng chỉ vàng, Giấy chứng nhận giữ hộ tài sản do Khách hàng làm mất hoặc hư hỏng, hoặc cấp lại theo yêu cầu Khách hàng.	20.000 đồng/chứng từ tiền gửi	20.000 đồng/chứng từ tiền gửi	
1.1.8	Phí thông báo mất Chứng từ tiền gửi (Sổ/Thẻ tiết kiệm, Chứng chỉ tiền gửi, Kỳ phiếu, Chứng chỉ vàng, Giấy chứng nhận giữ hộ tài sản)	10.000 đồng/chứng từ tiền gửi	10.000 đồng/chứng từ tiền gửi	
1.1.9	Phong tỏa Tài khoản Thanh toán, Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, Tài khoản tiền gửi chuyên dùng, Tài khoản tiền gửi tiết kiệm, Tài khoản giữ hộ vàng và Tài khoản Giấy tờ có giá mở tại SCB để vay Ngân hàng khác hoặc theo yêu cầu của tổ chức/cá nhân có quyền liên quan đến Tài khoản của Khách hàng	100.000 đồng/tài khoản	100.000 đồng/tài khoản	<i>Việc thực hiện phong tỏa theo yêu cầu của cá nhân có quyền liên quan đến Tài khoản của Khách hàng chỉ áp dụng cho trường hợp phong tỏa Tài khoản tiền gửi của Khách hàng tổ chức</i>
1.1.10	Tạm khóa Tài khoản thanh toán, Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, Tài khoản tiền gửi chuyên dùng, Tài khoản tiền gửi tiết kiệm, Tài khoản giữ hộ vàng và Tài khoản Giấy tờ có giá mở tại SCB theo yêu cầu của Chủ tài khoản.	50.000 đồng/Tài khoản	50.000 đồng/Tài khoản	<i>Không thực hiện thu phí này trong trường hợp báo mất Chứng từ tiền gửi</i>



1.1.11	<b>Chuyển nhượng quyền sở hữu Tài khoản tiền gửi theo yêu cầu của chủ Tài khoản (bao gồm chuyển nhượng dưới hình thức thừa kế)</b>	50.000 đồng/Tài khoản	200.000 đồng/Tài khoản.	<i>Không thu phí cấp lại Sổ tiết kiệm trong trường hợp này</i>
1.1.12	<b>Đồng chủ sở hữu Tài khoản tiền gửi</b>	10.000 đồng/Tài khoản		
1.1.13	<b>Ủy quyền Tài khoản tiền gửi, Tài khoản giữ hộ vàng theo yêu cầu của chủ Tài khoản</b>	- 20.000 đồng/lần giao dịch (tối đa 03 Tài khoản/lần giao dịch). Từ Tài khoản thứ 4 thu thêm 20.000 đồng/Tài khoản.		
1.1.14	<b>Cung cấp sao kê Tài khoản</b>			
-	Sao kê giao dịch phát sinh trong vòng 01 tháng (kể từ ngày yêu cầu).	0 đồng		
-	Sao kê giao dịch phát sinh trên 01 tháng (kể từ ngày yêu cầu).	5.000 đồng/tờ, tối thiểu 10.000 đồng/lần.		
-	Sao kê lần đầu theo định kỳ		0 đồng	
-	Sao kê lần thứ 02 trở đi (theo yêu cầu Khách hàng)		5.000 đồng/tờ, tối thiểu 10.000 đồng.	
<b>1.2</b>	<b>Dịch vụ tiền gửi - Giao dịch tài chính</b>			
1.2.1	<b>Phí rút tiền mặt hoặc chuyển tiền đi <u>trong/ngoài hệ thống</u> trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào Tài khoản (bao gồm Tài khoản tiền gửi thanh toán, Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, Tài khoản tiền gửi chuyên dùng, Tài khoản tiền gửi ký quỹ, Tài khoản tiền gửi vốn ủy thác đầu tư, Tài khoản tiền gửi tiết kiệm và Tài khoản Giấy tờ có giá).</b>			Không thực hiện thu phí này đối với món tiền SCB đã thu phí nộp tiền mặt vào Tài khoản
-	VND	0,03%/Số tiền mặt nộp để rút tiền mặt VND hoặc chuyển đi VND, tối thiểu: 10.000 đồng	0,03%/Số tiền mặt nộp để rút tiền mặt VND hoặc chuyển đi VND, tối thiểu: 10.000 đồng	
-	Ngoại tệ	0,15%/Số tiền mặt nộp để rút tiền mặt ngoại tệ hoặc chuyển đi ngoại tệ; tối thiểu: 2 USD	0,15%/Số tiền mặt nộp để rút tiền mặt ngoại tệ hoặc chuyển đi ngoại tệ; tối thiểu: 2 USD	
1.2.2	<b>Phí rút vốn trước hạn</b>			Chỉ áp dụng



-	Nguyên nhân bất khả kháng	0%	0%	đối với Khách hàng tham gia chính sách/sản phẩm/chương trình có quy định không được rút vốn trước hạn
-	Nguyên nhân khác	0,01%/số tiền gửi rút vốn trước hạn	0,01%/số tiền gửi rút vốn trước hạn	

**Ghi chú:**

- Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (10%). Các khoản phí đã bao gồm thuế hoặc không thuộc đối tượng chịu thuế được ghi chú trong Biểu phí.
- Phí thu bằng ngoại tệ của các nghiệp vụ phát sinh, Khách hàng có thể thanh toán bằng VND theo tỷ giá bán do SCB niêm yết tại thời điểm thu phí.
- Khách hàng có thể thanh toán phí phát sinh bằng tiền mặt (VND) hoặc bằng chuyển khoản (VND, ngoại tệ). SCB được tự động trích tiền từ bất cứ tài khoản nào của Khách hàng để thực hiện thu phí đối với các sản phẩm quy định thu phí tự động.
- Biểu phí TTQT nêu ở phần III là biểu phí được sử dụng trong trường hợp Khách hàng chỉ sử dụng dịch vụ TTQT thuần. Trường hợp Khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói thanh toán nhập khẩu/chuyển tiền đi thì áp dụng mức phí theo thỏa thuận.
- Khi thực hiện các giao dịch thu phí quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do ngân hàng khác thu hoặc theo yêu cầu của Khách hàng sẽ được thu theo thực tế phát sinh (loại trừ phí dịch vụ nhận số phụ qua thư bưu điện cho Khách hàng tổ chức).
- Phí dịch vụ và các khoản phí khác mà SCB đã thu sẽ không được hoàn trả lại nếu Khách hàng có yêu cầu hủy bỏ dịch vụ sau khi SCB đã thực hiện.
- Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SCB thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
- Đối với giao dịch ngoài giờ tại Phòng Giao dịch An Đông Plaza: Áp dụng thu phí 150% theo biểu phí này đối với những Khách hàng giao dịch ngoài giờ (bao gồm cả những Khách hàng, sản phẩm được Tổng Giám đốc duyệt thuận chủ trương miễn, giảm phí giao dịch trong giờ).
- Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của SCB trong từng thời kỳ.